



DANH MỤC PHÒNG HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATIONS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: **1628/QĐ – VPCNCLQG**
ngày **16** tháng **06** năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng hiệu chuẩn**

Laboratory: **Calibration Department**

Tổ chức đăng ký/
Cơ quan chủ quản: **Công ty TNHH Thiết bị khoa học kỹ thuật Mỹ Thành**

Name of applicant
Organization: **MT Scientific Equipment Co., Ltd.**

Số hiệu/ Code: **VILAS 838**

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria: **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực thử nghiệm: **Đo lường - Hiệu chuẩn**

Field of testing: **Measurement - Calibration**

Người quản lý: **Thạch Kỳ Vọng**

Laboratory manager: **Thach Ky Vong**

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: **Kể từ ngày **16** /06/2025 đến ngày **15** /06/2030**

Địa chỉ/ Address: **Số 445 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh**
No. 445, To Hien Thanh Street, Ward 14, District 10, Ho Chi Minh City

Địa điểm/ Location: **Số 445 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh**
No. 445, To Hien Thanh Street, Ward 14, District 10, Ho Chi Minh City

Điện thoại/ Tel: **84-28-3864 6051**

Fax: **84-28-3864 4461**

Email: **hieuchuan@mythanh.com**

Website: **www.mythanh.com**



fla

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATIONS

VILAS 838

Lĩnh vực hiệu chuẩn: **Khối lượng**

Field of calibration: Mass

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand quantities / calibrated equipment</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration Procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ^{1/} <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)¹</i>
1.	Cân không tự động Cấp chính xác I (x) <i>Non-automatic weighing instruments Class I</i>	Đến/ <i>Up to</i> 50 g	QTHC 1.5 (2025)	0,2 mg
		(50 ~ 100) g		0,3 mg
		(100 ~ 200) g		0,5 mg
2.	Cân không tự động Cấp chính xác II (x) <i>Non-automatic weighing instruments Class II</i>	Đến/ <i>Up to</i> 50 g	QTHC 1.5 (2025)	1 mg
		(50 ~ 300) g		3 mg
		(300 ~ 1 000) g		10 mg
		(1 000 ~ 3 000) g		20 mg
		(3 000 ~ 4 000) g		30 mg
3.	Cân thông dụng Cấp chính xác III, IIII (x) <i>Common balance Class III, IIII</i>	Đến/ <i>Up to</i> 500 g	QTHC 1.5 (2025)	0,1 g
		(500 ~ 1 500) g		0,5 g
		(1 500 ~ 30 000) g		1 g

Lĩnh vực hiệu chuẩn: **Lực**

Field of calibration: Force

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand quantities / calibrated equipment</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration Procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ^{1/} <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)¹</i>
1.	Máy thử độ bền kéo nén (x) <i>Compression tensile testing machine</i>	(50 ~ 1 000) kN	ĐLVN 109:2002	1 %
		(1 000 ~ 3 000) kN		0,5 %

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED CALIBRATIONS***VILAS 838**Lĩnh vực hiệu chuẩn: **Nhiệt***Field of calibration: Temperature*

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand quantities / calibrated equipment</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration Procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ¹ / <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)¹</i>
1.	Tủ nhiệt (x) <i>Thermal cabinets</i>	(37 ~ 100) °C	QTHC 2.4 (2025)	0,5 °C
		(100 ~ 150) °C		1,0 °C
		(150 ~ 200) °C		2,1 °C

Chú thích/ Notes:

- QTHC ... : Quy trình hiệu chuẩn do PTN xây dựng/ *Laboratory developed method*
- (x): Phép hiệu chuẩn thực hiện hiện trường/ *Calibration on-site*
- ⁽¹⁾: Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) được thể hiện bởi độ không đảm bảo đo mở rộng, diễn đạt ở mức tin cậy 95%, sử dụng hệ số phủ k=2 và công bố tối đa tới 2 chữ số có nghĩa/ *Calibration and Measurement Capability (CMC) expressed as an expanded uncertainty, expressed at approximately 95% level of confidence, using a coverage factor k=2 and expressed with maximum 2 significance digits*
- Trường hợp Công ty TNHH Thiết bị khoa học kỹ thuật Mỹ Thành cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn thì Công ty TNHH Thiết bị khoa học kỹ thuật Mỹ Thành phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này./ *It is mandatory for the MT Scientific Equipment Co., Ltd. that provides the calibration services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service./*

